ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG VĨNH THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 346/BC- UBND	*Vĩnh Thọ, ngày 15 tháng 03 năm 2024*

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024)

Kính gửi: Văn phòng HĐND & UBND thành phố Nha Trang.

Thực hiện Công văn số 13022/UBND-KSTT ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, UBND phường Phước Tân tổng hợp, báo cáo công tác kiểm soát TTHC Quý I năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: Không
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: Không

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Trong kỳ báo cáo, UBND phường Vĩnh Thọ không thực hiện việc thẩm định TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

UBND phường ban hành Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn phường Vĩnh Thọ. Qua đó phân công nhiệm vụ cho từng công chức chuyên môn thực hiện tốt kế hoạch đề ra, đảm bảo công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương ngày càng hiệu quả.

Tổng số thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong kỳ báo cáo: Sửa đổi bổ sung 08 TTHC; ban hành mới 07 TTHC; bãi bỏ 09 TTHC; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 02 TTHC và bãi bỏ 02 quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường: **213**; ttrong đó số TTHC được công khai tại UBND phường: **213**

(Đính kèm danh mục TTHC – Phụ lục 3)

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND thành phố Nha Trang ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024 trên địa bàn thành phố Nha Trang, *Phụ lục 3 "Danh mục TTHC rà soát, đơn giản hóa năm 2023"*): **30**

- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: **30**

- Phương án đơn giản hóa cụ thể: Đã đăng ký danh mục Thủ tục hành chính rà soát đơn giản hóa năm 2024: Kế hoạch số 572/KH-UBND ngày 10/5/2023 về việc rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn phường giai đoạn 2022-2025; công văn số 2010/UBND ngày 21/12/2023 về việc đăng ký danh mục Thủ tục hành chính rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2024 và chưa thực hiện báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Đang tiến hành rà soát các TTHC

- Số tiền tiết kiệm được: Không

- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được:Không

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: Không

(Đính kèm báo cáo theo biểu mẫu II.04/VPCP/KSTT ban hành theo Thông tư số 01/2020/ TT-VPCP ngày 21/10/2020)

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: **0**; số từ kỳ trước chuyển qua: **0**; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: **0**; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: **0**

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: **0**; trong đó số đã được đăng tải công khai:**0**

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: **0**

(Đính kèm báo cáo theo biểu mẫu II.05a/VPCP/KSTT ban hành theo Thông tư số 01/2020/ TT-VPCP ngày 21/10/2020)

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trong quý I năm 2024 (Tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024):

+ Tổng số hồ sơ nhận: 309 hồ sơ

+ Giải quyết đúng và sớm hạn: 305 hồ sơ

+ Giải quyết trễ hạn: 0

+ Đang giải quyết: 04 hồ sơ

Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 năm là 113/176 hồ sơ đạt 64,2%

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Trong kỳ báo cáo, UBND phường tiếp tục tổ chức thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các quyết định công bố thủ tục hành chính của các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, UBND thành phố; đồng thời trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, lãnh đạo UBND phường thường xuyên chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông, phấn đấu giải quyết hồ sơ cho tổ chức, công dân sớm hạn và đúng hạn.

UBND phường đã ban hành Quyết định kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trong đó phân công 01 lãnh đạo trực tiếp phụ trách, điều hành hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công các công chức chuyên môn trực tiếp hướng dẫn hồ sơ cho tổ chức, công dân theo lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

UBND phường đã thực hiện đầy đủ các quy định về hình thức báo cáo; kỳ báo cáo; thời gian báo cáo; báo cáo đột xuất; trách nhiệm của cơ quan báo cáo; thẩm quyền ký, ban hành báo cáo tổng hợp; chỉnh lý, bổ sung báo cáo được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

* Tình hình, kết quả thực hiện Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí.

Thực hiện Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng phí. UBND phường đã thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho người dân theo đúng quy định. Trong kỳ báo cáo, UBND phường không có hồ sơ thuộc các thủ tục hành chính liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng phí.

Lý do, khi công dân khi đến làm thủ tục đăng ký khai tử không yêu cầu kết hợp xóa đăng ký thường trú. Nguyên nhân trong lúc tang gia đang bối rối, gia đình chưa thống nhất ai lên làm chủ hộ và gia đình không thực hiện xóa thường trú vì chỉ muốn làm thủ tục khai tử trước để kịp thời chôn cất, còn thủ tục mai táng phí gia đình mong muốn làm sau để có thời gian cung cấp hồ sơ. Do đó, trong kỳ báo cáo vẫn chưa phát sinh hồ sơ.

* 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã do UBND tỉnh ban hành đều được đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa của UBND phường thông qua Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa

đúng theo quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

UBND phường đã thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối với 213 TTHC theo công bố của UBND tỉnh Khánh Hòa (*chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm*).

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trong Quý I năm 2024 (Tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024):

+ Tổng số hồ sơ nhận: 309 hồ sơ

+ Giải quyết đúng và sớm hạn: 305 hồ sơ

+ Giải quyết trễ hạn: 0

+ Đang giải quyết: 04 hồ sơ

Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 quý I năm 2024 là đạt 64,2 %

Tỷ lệ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4 có hồ sơ trực tuyến trong năm (trên tổng số thủ tục hành chính được công bố trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ): 14/16 thủ tục, đạt 87,5%

Hồ sơ thanh toán phí trực tuyến trong quý I năm 2024: 78 hồ sơ; tổng kinh phí 1.280.000 đồng

- Tiếp nhận hồ sơ chứng thực bản sao điện tử: 56 hồ sơ đạt 42,1%

- Số lượng hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trong quý I năm 2024: 04 hồ sơ

Dịch vụ công liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: 18 trường hợp

Dịch vụ công liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí: 0 trường hợp

UBND phường đã thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính Phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: Cụ thể UBND phường đã niêm yết tại bộ phận một cửa, thông báo trên đài truyền thanh, công khai trên Cổng thông tin điện tử của phường Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa Hòa, đồng thời ngày 21/9/2020 UBND phường đã ban hành Thông báo số 932/TB-UBND về việc Thông báo Danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích trên địa bàn phường Vĩnh Thọ gồm 77 thủ tục hành chính được thực hiện nộp trực tuyến tại UBND phường.

UBND phường đã triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND thành Nha Trang: Công văn 6214/UBND ngày 19/8/2020 về việc triển khai dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Công văn số 7102/UBND-TP ngày 18/9/2020 V/v triển khai dịch vụ chứng thực bản sao

điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ; Công văn số 7194/UBND-TP ngày 22/9/2020 V/v triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia đến cán bộ, công chức và toàn thể bà con nhân dân trên địa bàn phường qua hệ thống đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử phường, cuộc họp tổ dân phố, các hội nghị giao ban…

Thông báo số 1841/TB-UBND ngày 22/11/2023 danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; Danh mục dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

Thực hiện Công văn số 7099/UBND-KSTT ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Công văn số 6082/UBND-TP ngày 31/7/2023 của UBND thành phố Nha Trang về việc triển khai 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông. UBND phường ban hành Thông báo số 1031/TB-UBND ngày 08/8/2023 về việc triển khai thực hiện 02 nhóm Dịch vụ công liên thông "Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi"và "Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí" trên địa bàn phường Vĩnh Thọ.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Thực hiện Công văn số 01/UBND-NV ngày 02/01/2020 của UBND thành phố Nha Trang, UBND phường Vĩnh Thọ đã triển khai việc kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, triển khai quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức và tuyên truyền cho tổ chức, công dân về Cổng Dịch vụ công quốc gia, các tiện ích đang được cung cấp, cách thức tra cứu thủ tục hành chính, nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đặt banner liên kết với Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trang thông tin điện tử phường, cập nhật, điều chỉnh các đường liên kết thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử phường từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính sang Cổng Dịch vụ công quốc gia.

UBND phường đã phối hợp với Bưu điện tỉnh Khánh Hòa và Công ty Cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến tuyên truyền về dịch vụ thanh toán trực tuyến và dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, giao trả kết quả qua bưu chính công ích đối với dịch vụ hành chính trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa Hòa

- Tiếp tục tuyên truyền cho tổ chức, công dân về Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa (địa chỉ https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn), đồng thời bố trí máy tính tra cứu được ngay tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (có tài liệu hướng dẫn thực hiện).

- Tuyên truyền Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa đến tay người dân trên địa bàn phường với phương châm "Mọi nhu cầu- Một địa chỉ, Một địa chỉ- Có tất cả", hãy truy cập hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn.

- Tuyên truyền thực hiện theo quyết định Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Trong quý I năm 2024, UBND phường đã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023 triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 kết hợp với Hội nghị cán bộ, công chức của UBND phường Vĩnh Thọ; tuyên truyền nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI); tuyên truyền về triển khai nhiệm vụ cải thiện và nâng cao chỉ số PAPI của phường Vĩnh Thọ; tuyên truyền về kế hoạch cải cách hành chính của UBND phường Vĩnh Thọ năm 2024; tuyên truyền Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; tuyên truyền kêu gọi toàn dân đăng ký và sử dụng tài khoản Định danh điện tử (VneID) trên đài truyền thanh …

- Bên cạnh đó, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thường xuyên rà soát, cập nhật niêm yết kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính, các biểu mẫu, các hướng dẫn thực hiện trên phần mềm giải pháp kiến trúc mới, hướng dẫn thực hiện hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 và thanh toán phí, lệ phí trực tuyến qua Trung tâm dịch vụ công ích, tiếp, nhận và giao trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính công ích.

Thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, các hội nghị chuyên đề, UBND phường thường xuyên quán triệt đến toàn thể CBCC các nội dung:

+ Nội dung Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024;

+ Các TTHC được công bố mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

Bằng các hình như: Cổng thông tin điện tử phường; Đài truyền thanh cơ sở; băng rôn, bảng điện tử, UBND phường thường xuyên tuyên truyền đến nhân dân các nội dung:

+ Cách thức nộp hồ sơ và danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến,thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích.

+ Cách thức tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ, tra cứu thông tin TTHC; Kết quả giải quyết hồ sơ của địa phương.

10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

- Số lần kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC: hình thức kiểm tra; kết quả kiểm tra.

- Định kỳ, hàng tháng UBND phường tổ chức họp đánh giá công tác CCHC, đánh giá công chức, nhân viên tham gia quy trình giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử, kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh, nhắc nhở không để phát sinh hồ sơ trễ hạn do lỗi tác nghiệp của cán bộ, công chức, nhân viên.

- Việc đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ đã được UBND phường thực hiện theo hướng dẫn của UBND thành phố theo đúng quy định: đã thực hiện phát phiếu đánh giá cho khách hàng khi đến nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa, sử dụng kết quả đánh giá của khách hàng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, nhân viên tham gia vào việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Từ ngày 25/5/2023, UBND phường đã thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính căn cứ vào kết quả đánh giá các tiêu chí thành phần tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử.

- UBND phường thực hiện nghiêm Chỉ thị 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa, nhằm chấn chỉnh kịp thời đối với những sai phạm và khen thưởng những cán bộ, công chức thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Luôn đề cao công tác thi đua khen thưởng gắn với công tác cải cách hành chính. Khuyến khích cán bộ công chức đăng ký chiến sỹ thi đua có những sáng kiến gắn với công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Trong quý I năm 2024, UBND phường bước đầu xây dựng các kế hoạch kiểm tra các công tác, nhiệm vụ trong năm 2024. Dự kiến công tác kiểm tra sẽ diễn tra trong quý II và quý III năm 2024.

11. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông báo số 437/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ

a) Tiếp tục đẩy mạnh quyết liệt hơn nữa công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC).

- Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố và Đảng ủy phường, UBND phường xác định công tác cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay là công tác trọng tâm, đi đầu, thể hiện rõ chức năng và trách nhiệm của Chủ tịch UBND phường. Trong quý I năm 2024, UBND phường đã hoàn thành 30% Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

Trong quý I năm 2024, UBND phường đã tiến hành rà soát đối với danh mục TTHC: Công văn số 2010 ngày 21/12/2024 về danh mục rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2024 gửi Văn phòng HĐND &UBND thành phố. Và sẽ tiếp tục rà soát tham mưu UBND thành phố đơn giản hóa, bãi bỏ những TTHC không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ nhất là chi phí của khách hàng trong những năm tiếp theo. Đây là một công việc thường xuyên thường kỳ hàng năm của UBND phường.

UBND phường đã triển khai thí điểm mô hình "TTHC không giấy hẹn" vào 2 ngày thứ 3 và thứ 5 hàng tuần. Thực tế, tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND phường đã thực hiện TTHC không giấy hẹn vào tất cả các ngày trong tuần đối với những hồ sơ đơn giản, không phải xác minh thông tin hồ sơ như: Đăng ký khai tử, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, trích lục bản sao hộ tịch…

b) Thực hiện việc công khai, minh bạch đầy đủ TTHC theo quy định.

UBND phường đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND phường đều được tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và đồng bộ với Cổng DVCQG.

100% TTHC được niêm yết công khai, rõ ràng tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang Thông tin điện tử của phường. Hiện nay, UBND phường đã tiến hành niêm yết mã QR TTHC để tạo điều kiện cho công dân khi tra cứu về TTHC.

Ngoài ra, tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đã chuẩn bị sẵn tờ rơi giới thiệu về Hệ thống thông tin điện tử của tỉnh, máy tính tra cứu dành cho công dân với màn hình chờ luôn là cổng DVCQG tạo điều kiện thuận lợi cho công dân khi có nhu cầu cần tra cứu thông tin dưới sự hướng dẫn của đội ngũ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

c) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

UBND phường đã thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Chỉ đạo của UBND thành phố tại Công văn số 7772/UBND-VP ngày 25/10/2022, Công văn số 1677/UBND-NV ngày 21/3/2022 gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Kết quả, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 97,79%; tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 97,05%; tỷ lệ khai thác sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 6,74%. Kết quả đánh giá mức độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 82,5% *(theo bộ chỉ số số hóa trên Cổng DVCQG – dữ liệu ngày 14/3/2024).*

UBND phường đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trực tiếp, gián tiếp về chứng thực bản sao điện tử đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường như: băng rôn, đài truyền thanh, qua các buổi tiếp xúc cử tri, họp dân, tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả,…

Lãnh đạo UBND phường đã quán triệt nghiêm túc đến toàn thể cán bộ, công chức, nhân viên và người hoạt động không chuyên trách không được yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa hoặc chia sẻ từ cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành theo đúng quy định.

d) Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến

UBND phường tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, khuyến khích công dân nộp hồ sơ trực tuyến và nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc kết quả điện tử. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của UBND phường đạt 64,2%.

UBND phường đã tiến hành niêm yết công khai quy định về giảm phí, lệ phí đối với hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang Thông tin điện tử phường, công chức tại Bộ phận Một cửa hướng dẫn và khuyến khích công dân nộp hồ sơ trực tuyến để được hưởng ưu đãi về phí và lệ phí.

Tỷ lệ thanh toán trực tuyến hiện nay của UBND phường đạt 25,24%, chỉ ở mức trung bình so với 27 xã, phường trong thành phố. Do nhiều yếu tố khách quan như: tỷ lệ người dân sử dụng tiền mặt còn cao, người dân nộp hồ sơ trực tiếp ngại thanh toán trực tiếp vì cảm thấy phức tạp,…UBND phường tiếp tục tuyên truyền và hướng dẫn người dân thanh toán trực tuyến.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Ngay từ đầu năm, lãnh đạo UBND phường đã quán triệt triệt để về kỷ luật, kỷ cương hành chính đến cán bộ, công chức, nhân viên, người hoạt động không chuyên trách tại phường. Định kỳ hàng tháng, UBND phường tiến hành họp kiểm điểm các cá nhân có tham gia vào quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ. Kết quả đánh giá được gửi về phòng Nội vụ.

e) Thực hiện công tác phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết TTHC

UBND phường thực hiện tốt nghiêm túc công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC.

Trong kỳ báo cáo, UBND phường không nhận được phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC.

Thứ hai hàng tuần, Chủ tịch UBND phường tiếp công dân tại trụ sở UBND phường.

ê) Tập trung đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng DVCQG, Cổng dịch vụ công tỉnh.

UBND phường đã thực hiện số hóa hồ sơ đầu vào và đầu ra khi giải quyết TTHC, tiến hành bóc tách file khi số hóa.

g) Nhân sự làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả

Chủ tịch UBND phường đã điều động đội ngũ công chức có năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, chuyển đổi số trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

Các công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND phường thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định phân công nhiệm vụ.

h) Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích công dân tham gia sử dụng DVC trực tuyến được chú trọng tại địa phương. Các tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 hoạt động hiệu quả. Tổ hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến hoạt động 8 giờ/ ngày và 5 ngày/tuần để hỗ trợ công dân nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

12. Kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường

Thực hiện Kế hoạch số 6401/KH-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố Nha Trang về việc triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn thành phố, UBND phường đã thực hiện nghiêm việc tạo lập hồ sơ điện tử đầu vào, đính kèm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu phát sinh qua từng bước công việc và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa điện tử.

12. Nội dung khác

a) Tổng hợp số lượng TTHC và "4 tại chỗ":

(Đính kèm báo cáo theo biểu mẫu II.07b/VPCP/KSTT ban hành theo Thông tư số 01/2020/ TT-VPCP ngày 21/10/2020)

b). Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

(Đính kèm danh mục TTHC theo mẫu tại phụ lục 3)

c) Nội dung khác

UBND phường thực hiện Kế hoạch số 4083/KH-UBND ngày 29/6/2021 của UBND thành phố Nha Trang về việc triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, UBND phường đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 về việc kiện toàn bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND phường Vĩnh Thọ và Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận Một cửa UBND phường Vĩnh Thọ.

Nhằm đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ theo đúng quy định, UBND phường đã

thường xuyên quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khi hướng dẫn tổ chức, công dân hoàn thiện hồ sơ trong quá trình tiếp nhận thì phải có Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu có hồ sơ bổ sung thì chỉ được phép yêu cầu không quá 01 lần, tránh tình trạng yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần, làm ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của tổ chức, công dân; tăng cường kiểm tra, giám sát, quán triệt, chấn chỉnh cán bộ, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả về giờ giấc làm việc, thái độ, tác phong, việc thực hiện quy chế văn hóa công sở, quy tắc ứng xử khi giao tiếp với các tổ chức, công dân. Khi tiếp xúc với các tổ chức, công dân đến liên hệ giải quyết công việc cán bộ, công chức phải có thái độ lịch sự, hòa nhã, hướng dẫn tận tình, chu đáo, cầu thị, tiếp thu các ý kiến phản ánh, đóng góp của tổ chức, công dân.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã được UBND phường quan tâm, đôn đốc, kịp thời giải quyết hoặc báo cáo đề xuất UBND thành phố, các phòng ban phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn phường; chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Lãnh đạo UBND phường luôn quan tâm lắng nghe ý kiến của cử tri trên địa bàn phường, kịp thời chấn chỉnh thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ giải quyết công việc.

Lãnh đạo địa phương thường xuyên quan tâm chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn, nhân viên phường thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát TTHC.

Việc giải quyết hồ sơ cho tổ chức, công dân được quan tâm giải quyết sớm hạn, đúng hạn; hướng dẫn công dân nộp hồ sơ theo đúng quy định, góp phần giảm bớt giấy tờ và rút ngắn thời gian đi lại của người dân.

Hồ sơ, thủ tục hành chính đều thực hiện qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/ND-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Nghị định 107/2021/NĐ-CP và Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2.Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Đối với hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa, việc hướng dẫn khách hàng thanh toán trực tuyến còn khá phức tạp vì vậy chưa khuyến khích tổ chức, công dân thanh toán trực tuyến. Hồ sơ thanh toán trên hệ thống DVC quốc gia thường xuyên báo thất bại, chậm cập nhật đã thanh toán gây phiền hà cho người dân khi thực hiện thao tác nhiều lần trên các ứng dụng thanh toán.

Theo yêu cầu của UBND thành phố thì toàn bộ hồ sơ đầu vào phải được số hóa và cập nhật thông tin lưu trữ, tuy nhiên một số thành phần hồ sơ chỉ có giá trị

sử dụng một lần như tờ khai,…

Việc bỏ sử dụng sổ hộ khẩu, thông tin công dân được kiểm tra trực tiếp từ phần mềm Một cửa, tuy nhiên, có rất nhiều trường hợp gây bất tiện cho khách hàng ví dụ như hồ sơ kết hôn thì cần lịch sử cư trú của công dân nhưng không thể tra cứu trên phần mềm trong khi thời gian xử lý hồ sơ chỉ có 01 ngày làm việc, nên cán bộ tư pháp phải dừng tính hồ sơ để chờ xác minh.

Đối với hồ sơ bưu chính công ích, địa bàn phường nhỏ, người dân có tâm lý sợ mất giấy tờ hồ sơ trong quá trình thu gom của bưu chính, và thời gian giao nhận, hẹn trả của bưu chính công ích chưa quy định rõ ràng, mức phí thu còn cao nên chưa khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ.

Đối với hồ sơ DVCQG liên thông không in được biên nhận và ngày hẹn trả cho công dân, vì vậy sau khi được hướng dẫn nộp hồ sơ công dân mong muốn có giấy biên nhận và hẹn trả kết quả. Và dung lượng cho đính kèm file khi thực hiện DVC liên thông thấp, nên gây khó khăn cho khách hàng có file đính kèm dung lượng lớn.

Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thực hiện thủ tục hành chính đã có chuyển biến rõ rệt trong thời gian qua. Tuy nhiên, số lượng hồ sơ vẫn còn thấp, việc kết nối từ phần mềm DVCQG qua Hệ thống thông tin điện tử của tỉnh đã gây sự khó khăn cho công dân khi nộp hồ sơ, nhất là công dân lớn tuổi.

Đối với hồ sơ chứng thực bản sao điện tử, nhu cầu của công dân chưa cao nên tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử còn thấp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QÚY II NĂM 2024

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về công tác kiểm soát thủ tục hành chính đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đã được UBND tỉnh công bố tại bộ phận một cửa và trên trang thông tin điện tử của phường.

Tiếp nhận, xử lý kịp thời, đúng quy định đối với những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về quy định hành chính, thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ đảm bảo đầy đủ nội dung, đúng thời hạn quy định.

Tiếp tục phổ biến các quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC đến cán bộ, công chức, nhân viên tại UBND phường để thực hiện kịp thời, hiệu quả. Theo dõi, đôn đốc công tác xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa, hạn chế tình trạng hồ sơ trễ hạn trong quý II năm 2024.

IV.KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

- Đề nghị tạo mã QR thanh toán trực tuyến tương tự như thủ tục chọn dịch vụ bưu chính công ích khi nộp hồ sơ, để khuyến khích công dân thanh toán trực tuyến.

- Đối với hồ sơ công ích, đề nghị bên cung cấp dịch vụ phải thông báo thời gian nhận hồ sơ là bao nhiêu ngày sau khi hồ sơ ở trạng thái chờ giao trả, để công dân nắm thông tin và tin tưởng vào dịch vụ hơn. Đồng thời giảm giá dịch vụ để khuyến khích công dân sử dụng.

- Đối với các loại giấy tờ chỉ có giá trị sử dụng 01 lần thì đề nghị không cần thực hiện số hóa đối với loại giấy tờ đó.

- Đối với hồ sơ DVCQG đề nghị khi hoàn thành bước nộp hồ sơ, phần mềm tạo ngày hẹn trả kết quả cho công dân để công dân tiện theo dõi hồ sơ.

- Đối với hồ sơ DVCQG đề nghị tăng dung lượng file đính kèm để tạo điều kiện cho công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Đề nghị việc kết nối giữa phần mềm DVCQG và hệ thống thông tin của tỉnh đồng bộ trên 1 hệ thống để tránh gây hiểu nhầm và khó khăn cho công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý I năm 2024 của UBND phường Vĩnh Thọ./.

* Đính kèm các biểu mẫu sau:

1. Biểu mẫu II.04/VPCP/KSTT: Kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại UBND phường Vĩnh Thọ quý I năm2024.

2. Biểu mẫu II.05a/VPCP/KSTT: Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định hành chính quý I năm2024.

3. Biểu mẫu II.06a/VPCP/KSTT: Tình hình, kết quả giải quyết TTHC tại UBND phường Vĩnh Thọ quý I năm2024.

4. Biểu mẫu II.07b/VPCP/KSTT: Tổng hợp số lượng TTHC và kết quả thực hiện "4 tại chỗ"tại UBND phường Vĩnh Thọ quý I năm2024

5. Bảng tổng hợp đánh giá, giải quyết TTHC đối với cán bộ, công chức.

6. Danh mục TTHC cấp xã.

Nơi nhận: (VBĐT)
- Văn phòng HĐND &UBND thành phố;
- Lưu: VT, Hà.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Khoa

Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠCƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Kỳ báo cáo: Quý I năm 2024

(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024)

- Đơn vị báo cáo:
UBND phường Vĩnh Thọ
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND TP Nha Trang.

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

Lĩnh vực	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết					
	Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
		Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận(trực tiếp - bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
Bảo trợ xã hội (LĐTBXH)	21	15	5	1	21	21	0	0	0	0
Chứng thực	133	0	4	129	133	133	0	0	0	0
Hộ tịch	143	95	4	44	139	139	0	4	4	0
Thi đua – khen thưởng	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0
Văn hóa cơ sở	9	0	0	9	9	9	0	0	0	0
Liên thông hộ tịch – Đăng ký thường trú – Quản lý sổ thu, sổ thẻ	18	18	0	0	18	18	0	0	0	0
Tổng cộng	327	131	13	183	323	323	0	4	4	0

Biểu số II.04/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI UBND PHƯỜNG VĨNH THỌ

Kỳ báo cáo: Quý I năm 2024

(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024)

- Đơn vị báo cáo:
UBND phường Vĩnh Thọ
- Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng HĐND &UBND thành phố Nha Trang.
Đơn vị tính: TTHC/nhóm TTHC, triệu đồng, %

STT	Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch	Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa	Phương án đơn giản hóa TTHC						Số tiền tiết kiệm được	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa
			Số lượng TTHC giữ nguyên	Số lượng TTHC bãi bỏ	Số lượng TTHC sửa đổi bổ sung	Số lượng TTHC thay thế	Số lượng TTHC liên thông	Số lượng TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	**THEO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT CỦA UBND THÀNH PHỐ NHA TRANG (Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 01/2/2021)**										
1	**TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của bộ,cơ quan/ UBND cấp tỉnh**										
	30	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%
2	**TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL không thuộc thẩm quyền ban hành của bộ,cơ quan/ UBND cấp tỉnh**										
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Biểu số II.05a/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI UBND PHƯỜNG VĨNH THỌ

Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023

(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024)

- Đơn vị báo cáo:
UBND phường Vĩnh Thọ
- Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng HĐND & UBND thành phố Nha Trang.
Đơn vị tính: Số PAKN

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
							Đã xử lý					Đang xử lý			
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ		Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)=(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)
1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	.....	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN "4 TẠI CHỖ" TẠI UBND PHƯỜNG VĨNH THỌ

Kỳ báo cáo: Quý I năm 2024

(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024)

- Đơn vị báo cáo:
UBND phường Vĩnh Thọ
- Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng HĐND & UBND thành phố Nha Trang.
Đơn vị tính: TTHC, %

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	**Tổng số TTHC**	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	**Tổng số quy trình**	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) =(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10(	(11)=(12)+(13)+14)	(12)	(13)	(14)
1	Hộ tịch				**35**	**35**			**35**	**32**			**32**
2	Chứng thực				**11**	**11**			**11**	**11**			**11**
3	Phổ biến giáo dục pháp luật				**2**	**2**			**2**	**2**			**2**
4	Hòa giải cơ sở				**4**	**4**			**4**	**4**			**4**
5	Nuôi con nuôi				**2**	**2**			**2**	**2**			**2**
6	Bồi thường nhà nước				**1**	**1**			**1**	**1**			**1**
7	Giải quyết tố cáo				**1**	**1**			**1**	**1**			**1**
8	Giải quyết khiếu nại				**1**	**1**			**1**	**1**			**1**
9	Tiếp công dân				**1**	**1**			**1**	**1**			**1**
10	Xử lý đơn thư				**1**	**1**			**1**	**1**			**1**

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
11	Phòng, chống tham nhũng				**3**	**3**			**3**	**0**			**0**
12	Đất đai				**19**	**19**			**19**	**19**			**19**
13	Môi trường				**2**	**2**			**2**	**2**			**2**
14	Nông nghiệp				**1**	**1**			**1**	**1**			**1**
15	Phòng, chống thiên tai				**5**	**5**			**5**	**3**			**3**
16	Thủy lợi				**3**	**3**			**3**	**3**			**3**
17	Trồng trọt				**1**	**1**			**1**	**1**			**1**
18	Thi đua - Khen thưởng				**5**	**5**			**5**	**5**			**5**
19	Công tác Dân tộc				**2**	**2**			**2**	**2**			**2**
20	Công tác Tôn giáo				**10**	**10**			**10**	**10**			**10**
21	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				**4**	**4**			**4**	**4**			**4**
22	Giáo dục mầm non				**1**	**1**			**1**	**0**			**0**
23	Thể dục thể thao				**1**	**1**			**1**	**1**			**1**
24	Văn hóa cơ sở				**1**	**1**			**1**	**1**			**1**
25	Thư viện				**3**	**3**			**3**	**3**			**3**
26	Bảo trợ xã hội				**15**	**15**			**15**	**13**			**13**
27	Người có công				**31**	**31**			**31**	**27**			**27**
28	Phòng, chống tệ nạn xã hội				**3**	**3**			**3**	**1**			**1**
29	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình				**1**	**1**			**1**	**1**			**1**

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
30	Dân số - Sức khỏe sinh sản				**1**	**1**			**1**	**1**			**1**
31	Bảo vệ chăm sóc trẻ em				**7**	**7**			**7**	**0**			**0**
32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác				**3**	**3**			**3**	**3**			**3**
33	Bảo hiểm				**1**	**1**			**1**	**0**			**0**
34	Đường thủy nội địa				**9**	**9**			**9**	**9**			**9**
35	Chính sách				**3**	**3**			**3**	**3**			**3**
36	An toàn đập, hồ chứa thủy điện				**2**	**2**			**2**	**2**			**2**
37	Việc làm				**1**	**1**			**1**	**0**			**0**
38	Đăng ký biện pháp bảo đảm				**9**	**9**			**9**	**9**			**9**
39	Giảm nghèo				**3**	**3**			**3**	**0**			**0**
TỔNG CỘNG		**0**	**0**	**0**	**213**	**213**	**0**	**0**	**213**	**178**	**0**	**0**	**178**

KẾT QUẢ THỰC HIỆN "4 TẠI CHỖ" TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp xã	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
1	Hộ tịch					35	100%
2	Chứng thực					11	100%
3	Phổ biến giáo dục pháp luật					2	100%
4	Hòa giải cơ sở					4	100%
5	Nuôi con nuôi					2	100%
6	Bồi thường nhà nước					1	100%
7	Giải quyết tố cáo					1	100%
8	Giải quyết khiếu nại					1	100%
9	Tiếp công dân					1	100%
10	Xử lý đơn thư					1	100%
11	Phòng, chống tham nhũng					3	100%
12	Đất đai					19	100%
13	Môi trường					2	100%
14	Nông nghiệp					1	100%
15	Phòng, chống thiên tai					5	100%
16	Thủy lợi					3	100%
17	Trồng trọt					1	100%
18	Thi đua - Khen thưởng					5	100%
19	Công tác Dân tộc					2	100%
20	Công tác Tôn giáo					10	100%
21	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân					4	100%
22	Giáo dục mầm non					1	100%
23	Thể dục thể thao					1	100%

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp xã	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
24	Văn hóa cơ sở					3	100%
25	Thư viện					3	100%
26	Bảo trợ xã hội					15	100%
27	Người có công					31	100%
28	Phòng, chống tệ nạn xã hội					3	100%
29	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình					1	100%
30	Dân số - Sức khỏe sinh sản					1	100%
31	Bảo vệ chăm sóc trẻ em					7	100%
32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác					3	100%
33	Bảo hiểm					1	100%
34	Đường thủy nội địa					9	100%
35	Chính sách					3	100%
36	An toàn đập, hồ chứa thủy điện					2	100%
37	Việc làm					2	100%
38	Đăng ký biện pháp bảo đảm					13	100%
39	Giảm nghèo					1	100%

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	2.000206.000.00.00.H32	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3550/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	2.000184.000.00.00.H32	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3550/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
3	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	1.005412.000.00.00.H32	Bảo hiểm	Quyết định số 3251/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
4	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	1.001653.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
5	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	2.000744.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
6	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	1.001699.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
7	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (thẩm quyền Phòng LĐTBXH)	1.001758.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
8	Hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	1.001731.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
9	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	1.001739.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
10	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.001753.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
11	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1.001776.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
12	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	1.000674.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
13	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	1.000674.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
14	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	2.000286.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
15	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	2.000744.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
16	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	2.000751.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
17	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	2.000355.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
18	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	1.011609.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
19	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	2.002165.000.00.00.H32	Bồi thường nhà nước	Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
20	Giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp "Giấy chứng nhận" đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ	1.008243.000.00.00.H32	Chính sách	Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
21	Thủ tục cấp giấy chứng nhận hy sinh đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	1.011401	Chính sách	Quyết định số 4576/QĐ-BQP ngày 06/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
22	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra	1.011402	Chính sách	Quyết định số 4576/QĐ-BQP ngày 06/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	
23	Cấp bản sao từ sổ gốc	2.000908.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 949/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
24	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2.000942.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
25	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2.000815.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
26	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	2.000884.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
27	Chứng thực di chúc	2.001019.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
28	Chứng thực hợp đồng liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2.001035.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
29	Chứng thực sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2.000927.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
30	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2.001009.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
31	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2.001406.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
32	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2.001016.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
33	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2.000913.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
34	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1.004875.000.00.00.H32	Công tác dân tộc	Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
35	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1.004888.000.00.00.H32	Công tác dân tộc	Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
36	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	1.005364.000.00.00.H32	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3667/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
37	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ em được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ	1.002192	Dân số - Sức khoẻ sinh sản	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
38	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011441.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
39	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011442.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
40	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011443.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
41	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011444.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
42	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	1.011445.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
43	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận		Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
44	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất kết hợp với đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
45	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký, kết hợp đăng ký biến động do đổi tên người sử dụng đất, người sở hữu tài sản gắn liền với đất trên Giấy chứng nhận		Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
46	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, kết hợp đăng ký biến động do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ nhân thân, địa chỉ) hoặc thay đổi thông tin về đơn vị hành chính - Xác nhận trên Giấy chứng nhận		Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
47	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	1.005398.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
48	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1.004238.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
49	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	1.004227.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
50	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	1.004221.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
51	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	1.004203.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
52	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1.004199.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
53	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	2.000976.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
54	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1.002993.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
55	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	2.000889.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày31/8/2022 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
56	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	2.000880.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
57	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	1.005194.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
58	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp tỉnh	1.001980.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày31/8/2022 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
59	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	1.004206.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
60	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	1.004193.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
61	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	1.003003.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày31/8/2022 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
62	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	2.000983.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
63	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	1.002255.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
64	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	1.001991.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
65	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	1.001134.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
66	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.001990.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
67	Hòa giải tranh chấp đất đai	1.003554.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
68	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.003930.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
69	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
70	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.003970.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
71	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
72	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.004036.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
73	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
74	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.004047.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
75	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.004088.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
76	Xóa đăng ký phương tiện	2.001659.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
77	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2.001925.000.00.00.H32	Giải quyết khiếu nại	Quyết định số 2493/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
78	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	1.005460.000.00.00.H32	Giải quyết tố cáo	Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
79	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1.011606.000.00.00.H32	Giảm nghèo	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
80	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011607.000.00.00.H32	Giảm nghèo	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
81	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011608.000.00.00.H32	Giảm nghèo	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
82	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	2.001810.000.00.00.H32	Giáo dục mầm non	Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
83	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	1.004441.000.00.00.H32	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
84	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	1.004443.000.00.00.H32	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
85	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004485.000.00.00.H32	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
86	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004492.000.00.00.H32	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
87	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	2.001023.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
88	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, Đăng ký thường trú, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.000986.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
89	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	2.000635.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
90	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
91	Đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004845.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
92	Đăng ký giám hộ	1.004837.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
93	Đăng ký kết hôn	1.000894.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
94	Đăng ký kết hôn lưu động	1.000593.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
95	Đăng ký khai sinh	1.001193.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
96	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
97	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	1.000689.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
98	Đăng ký khai sinh lưu động	1.003583.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
99	Đăng ký khai tử	1.000656.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
100	Đăng ký khai tử lưu động	1.000419.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
101	Đăng ký lại kết hôn	1.004746.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
102	Đăng ký lại khai sinh	1.004884.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
103	Đăng ký lại khai tử	1.005461.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
104	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
105	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	1.004859.000.00.00.H32	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
106	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (Trường hợp xóa đăng ký thường trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
107	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
108	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
109	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
110	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 07/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1075 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
111	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
112	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
113	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
	tại cộng đồng)				
114	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
115	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
116	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 07/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1075 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
117	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
118	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
119	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
120	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
121	Công nhận hòa giải viên	2.000373.000.00.00.H32	Hòa giải ở cơ sở	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
122	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	2.000333.000.00.00.H32	Hòa giải ở cơ sở	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
123	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2.002080.000.00.00.H32	Hòa giải ở cơ sở	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
124	Thôi làm hòa giải viên	2.000930.000.00.00.H32	Hòa giải ở cơ sở	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
125	Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	1.008362.000.00.00.H32	Lao động, tiền lương, việc làm	Quyết định số 4971/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
126	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	1.004082.000.00.00.H32	Khoa học công nghệ và môi trường	Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
127	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	1.010736.000.00.00.H32	Môi trường	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
128	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất	1.001662.000.00.00.H32	Môi trường	Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
129	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010803.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
				Hòa	Hòa
130	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	1.010804.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
131	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
132	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
133	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1.010812.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
134	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1.010814.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
135	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010815.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
136	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
137	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
138	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
139	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
140	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1.010820.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
141	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.010821.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
142	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
143	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1.010825.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
				Hòa	Hòa
144	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1.010833.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
145	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	2.002307.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
146	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	2.002308.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
147	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	1.004964.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
148	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001257.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
149	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001396.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
150	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001157.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
151	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	1.005387.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Khánh Hò	Quyết định 2614/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
152	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"	1.010772.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
153	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	1.010774.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
154	Tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước đối với trường hợp hy sinh, bị thương quy định tại điểm k khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh	1.010773.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
155	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	1.010783.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
156	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	1.010781.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
157	Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"	1.010778.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
158	Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"	1.010777.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
159	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010788.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
160	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1.003596.000.00.00.H32	Nông nghiệp	Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
161	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255.000.00.00.H32	Nuôi con nuôi	Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
162	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2.001263.000.00.00.H32	Nuôi con nuôi	Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
163	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	2.001449.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật	Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
164	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	2.001457.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật	Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
165	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	1.001257.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
166	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010941	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
167	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	1.000132.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
168	Thực hiện việc giải trình	2.002403	Phòng, chống tham nhũng	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
169	Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	2.002400	Phòng, chống tham nhũng	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
170	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	2.002402	Phòng, chống tham nhũng	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
171	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
172	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
173	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	2.002163.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
174	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	2.002162.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
175	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	2.002161.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
176	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	2.002228.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
177	Thông báo thành lập tổ hợp tác	2.002226.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
178	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	2.002227.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
179	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	2.000794.000.00.00.H32	Thể dục thể thao	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
180	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	1.000748.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
181	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	2.000337.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
182	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua chuyên đề	2.000346.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
183	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho cá nhân, tập thể theo công trạng	1.000775.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
184	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	2.000305.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
185	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	1.008903.000.00.00.H32	Thư viện	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
186	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	1.008902.000.00.00.H32	Thư viện	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
187	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	1.008901.000.00.00.H32	Thư viện	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
188	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	2.001621.000.00.00.H32	Thủy lợi	Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
189	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003446.000.00.00.H32	Thủy lợi	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
190	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003440.000.00.00.H32	Thủy lợi	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
191	Tiếp công dân tại cấp xã	2.001909.000.00.00.H32 1.010945	Tiếp công dân	Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
192	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	1.001028.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
193	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	2.000509.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
194	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001055.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
195	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001090.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
196	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	1.001109.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
197	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	1.001098.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
198	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001085.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
199	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001078.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
200	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.001167.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
201	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001156.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
202	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1.004946.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
203	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	1.004941.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
204	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2.001947.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
205	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	2.001944.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
206	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1.004944.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
207	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	2.001942.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	

STT	TÊN TTHC	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CẤP TỈNH	QUYẾT ĐỊNH QUY TRÌNH NỘI BỘ
208	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	1.001310.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
209	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	1.008004.000.00.00.H32	Trồng trọt	Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
210	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	1.003622.000.00.00.H32	Văn hóa cơ sở	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
211	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã	1.012084.000.00.00.H32.01	Gia đình		Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
212	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	1.012084.000.00.00.H32.01	Gia đình		Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa
213	Xử lý đơn tại cấp xã	2.001801.000.00.00.H32 2.002501	Xử lý đơn thư	Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

Mẫu số 4

MẪU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

TÊN CƠ QUAN: UBND PHƯỜNG VĨNH THỌ
TÊN TTHC:
MÃ SỐ DVC:

STT	Tên hồ sơ	Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4	Chỉ số 5	Chỉ số 6	Chỉ số 7	Chỉ số 8	Chỉ số 9
1	Liên thông ĐK khai sinh, ĐKTT, BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi	2	2	2	2	2	2	2	2	2
2	Liên thông ĐK khai sinh, ĐKTT, BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi	2	2	2	2	2	2	2	2	2
3	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ	2	2	2	2	2	2	2	2	2
4	Liên thông ĐK khai sinh, ĐKTT, BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi	2	2	2	2	2	2	2	2	2
5	Liên thông ĐK khai sinh, ĐKTT, BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6	Đăng ký kết hôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7	Đăng ký kết hôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2
8	Đăng ký kết hôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2
9	Liên thông ĐK khai sinh, ĐKTT, BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi	2	2	2	2	2	2	2	2	2
10	Đăng ký kết hôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2
11	Đăng ký kết hôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2
12	Đăng ký kết hôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2

13	Đăng ký kết hôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2
14	Đăng ký kết hôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2
15	Đăng ký kết hôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2
16	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ	2	2	2	2	1	2	2	2	2
17	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
18	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
19	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
20	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
21	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
22	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
23	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
24	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
25	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
26	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
27	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
28	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
29	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
30	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ	2	2	2	2	2	2	2	2	2
31	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	2	2	2	2	2	2	2	2	2
32	Liên thông ĐK khai sinh, ĐKTT, BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi	2	2	2	2	2	1	1	2	2
33	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
34	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
35	Liên thông ĐK khai sinh, ĐKTT, BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi	2	2	2	2	2	2	2	2	2
36	Đăng ký kết hôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2

37	Liên thông ĐK khai sinh, ĐKTT, BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi	2	2	2	2	2	2	2	2	2
38	Đăng ký lại khai sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2
39	Đăng ký kết hôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2
40	Xác nhận tình trạng hôn nhân	2	2	2	2	2	2	2	2	2
41	Đăng ký lại khai sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2
42	Đăng ký lại khai sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2
42	Đăng ký kết hôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Tổng điểm	86	86	86	86	85	85	85	86	86
	Điểm trung bình các chỉ số	2,263158	2,263158	2,263158	2,263158	2,24	2,24	2,24	2,263158	2,263158

Tổng số điểm các chỉ số của cơ quan,đơn vị: 20,29
Xếp loại cơ quan, đơn vị: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Mẫu số 5

MẪU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

STT	Tên cán bộ, công chức	Điểm đánh giá	Xếp loại		
			Hoàn thành 100% nhiệm vụ	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ	Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ
1	Nguyễn Xuân Khoa	10	X		
2	Nguyễn Phiên Viết Vy	10	X		
3	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh	10	X		
4	Nguyễn Thị Hà	10	X		
5	Võ Thị Kim Yến	10	X		
6	Lê Thị Ánh Hồng	10	X		
7	Nguyễn Phạm Vũ Kha	10	X		
8	Võ Đình Tuấn	10	X		
9	Phạm Thị Ngọc Trâm	10	X		